TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HSST
Ngày: 26/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Võ Văn Bình.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hiên.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai tham gia phiên tòa*:* Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

TRƯƠNG HOÀNG V, (Tên gọi khác: V mập); sinh ngày 04/3/1989 tại Gia Lai; nơi đăng ký HKTT: làng J, xã H, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Ngọc P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim, sinh năm 1967; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất; chưa có vợ

Tiền án:

- Bản án số 145/2013/HSST ngày 24/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố P (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Ngày 30/5/2014, chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 191/2014/HSST ngày 09/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố P (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản". Ngày 22/01/2016, chấp hành xong hình phạt tù.

- Bản án số 99/2017/HSST ngày 26/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố P (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản" và 05 năm tù tội: "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 09 năm 6 tháng tù. Ngày 25/5/2024, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 12/3/2012 bị Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng ma

túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Bị hại*:*

- Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1980; địa chỉ: Làng K xã H, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà Đặng Thị Như Sương, sinh năm 1980; địa chỉ: 21 Kim Lân, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kiêm Anh, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 1, phường A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Lê Thị Thu G, sinh năm 1996; địa chỉ: Làng D, xã O, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trương Hoàng Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Làng J, xã H, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: 302 HV, phường P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Lý Công T, sinh năm 1997; địa chỉ 49B CMTT, phường P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* Người làm chứng: Cháu Nguyễn Anh T, sinh năm 2012; địa chỉ: 21 KL, phường P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Hoàng V là người đã bị kết án về các tội: "Cướp giật tài sản", "Trộm cắp tài sản" và chưa được xóa án tích; do không có tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 05/4/2025 đến ngày 21/5/2025, Trương Hoàng V đã thực hiện 04 vụ Cướp giật tài sản trên địa bàn phường P, phường DHg, phường A tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ ngày 05/04/2025, Trương Hoàng V điều khiển mô tô biển số 81AX-103.58 đi trên đường Nguyễn Văn Cừ, hướng từ la Grai về đường Hùng Vương, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai với mục đích tìm người đi đường sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến gần nghĩa địa Pleiku, thì V nhìn thấy chị Nguyễn Thị Mỹ L (sinh năm 1980; trú tại Làng Klah 2, xã H, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe mô tô biển số 77X9-4151 từ phía sau cùng chiều vượt lên, điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu xanh lá để ở túi quần bên trái phía trước của chị L một phần lộ ra ngoài nên V tăng ga đuổi theo đến trước số nhà 347 Nguyễn Văn Cừ, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai thì đuổi kịp, V điều khiển xe ép sát vào phía bên trái xe của chị L, dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động từ túi quần bên trái của chị L rồi tăng ga tẩu thoát về hướng đường Tuệ Tĩnh, phường DH, tỉnh Gia Lai. Sau đó, V mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động Hoàn Thiện ở đường Hùng Vương, phường P, tỉnh Gia Lai để bán. Tuy nhiên, do điện thoại này đã cũ và không có mặt mã để mở khóa màn hình nên cửa

hàng không nhận mua, do điện thoại không sử dụng được nên V đã vứt bỏ chiếc điện thoại này trên đường đi (không xác định được địa điểm).

Qua định giá, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh lá trị giá 600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào tối ngày 18/5/2025, Trương Hoàng V điều khiển xe mô tô biển số 81AX-103.58 đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường Pleiku, tỉnh Gia Lai với mục đích tìm người đi đường sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi V đi trên đường Cách Mạng Tháng Tám, phường P, tỉnh Gia Lai, thì thấy chị Đặng Thị Như S (sinh năm 1980; trú tại số 21 đường Kim Lân, phường P, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe mô tô biển số 81B2-916.XX chở theo con trai là Nguyễn Anh T (sinh năm 2012) lưu thông phía trước cùng chiều, điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng để ở túi quần bên trái phía trước của chị S một phần lộ ra ngoài nên V dùng xe vào vỉa hè đường Cách Mạng Tháng Tám, lấy khẩu trang ở trong cốp xe ra che biển số xe lại rồi điều khiển xe chạy đuổi theo xe của chị S. Khi đến trước số nhà 189A đường Phù Đổng, phường Pleiku, V tăng ga, ép sát vào phía bên trái xe mô tô của chị Sương, V dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động từ trong túi quần bên trái của chị Sương rồi tăng ga bỏ chạy về hướng đường Nguyễn Tất Thành. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, V mang đến bản tại cửa hàng điện thoại di động Hoàn Thiện ở đường Hùng Vương, phường Pleiku, tinh Gia Lai với giá 800.000 đồng; số tiền này, V đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Qua định giá, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng trị giá 2.633.333 đồng

Vụ thứ ba: Vào trưa ngày 19/5/2025, Trương Hoàng V điều khiển xe mô tô biển số 81AX-103.58 đi trên các tuyến đường thuộc địa bản phường A, tỉnh Gia Lai với mục đích tìm người đi đường sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi V đi trên đường Lê Duẩn theo hướng từ phường Pleiku đi phường A, thì thấy chị Nguyễn Thị Kiêm A (sinh năm 1987; trú tại thôn 1, phường A, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe mô tô biển số 8181-173.10 lưu thông phía trước, cùng chiều, điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi 9C màu trắng ở túi quần phía trước, bên trái, lộ rabên ngoài nên V dừng xe vào lề đường bên phải, lấy khẩu trang trong cốp xer để che biển số xe rồi tiếp tục điều khiển xe chạy theo chị Anh. Khi đến trước số nhà 500B đường Lê Duẩn, V tăng ga, ép sát vào phía bên trái xe của chị Anh rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động từ túi quần bên trái của chị Anh làm điện thoại bị rơi xuống đường. V quay xe, chạy ngược lại vị trí điện thoại bị rơi, nhặt điện thoại rồi điều khiển bỏ chạy về hướng đường Nguyễn Tất Thành. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, V đem bản tại cửa hàng điện thoại di động Cu Bia ở đường Trần Phú, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai với giá 400.000 đồng; số tiền này, V đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Qua định giá, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi loại Redmi 9C màu trắng trị giá 966.666 đồng.

Vụ thứ tư: Vào trưa ngày 21/5/2025, Trương Hoàng V điều khiển xe mô tô biển số 81AX-103.58 đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai với mục đích tìm người đi đường sơ hở trong việc quản lý tài sản để

chiếm đoạt. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi V đi trên đường Nguyễn Văn Cừ hướng từ phường Diên Hồng đi xã H, tỉnh Gia Lai, thì thấy chị Lê Thị Thu G (sinh năm 1996, trú tại Làng Dăng, xã O, tỉnh Gia Lai) điều khiển xe mô tô biển số 81U1-261.21 lưu thông cùng chiều phía trước; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen, điện thoại có ốp lưng chất liệu nhựa màu trong suốt, phía trong có một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng ở túi quần bên trái của chị Giang lộ một phần ra ngoài. Khi đến trước số nhà 280 đường Nguyễn Văn Cừ, V tăng ga, ép sát vào phía bên trái xe môtô của chị Giang, V dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động từ trong túi quần bên trái của chị Giang rồi tăng ga bỏ chạy về hướng xã H, tỉnh Gia Lai. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, V gỡ ốp lưng điện thoại vứt trên đường đi, sau đó mang điện thoại bán tại cửa hàng điện thoại di động Cu Bia ở đường Trần Phú thuộc phường Pleiku, tỉnh Gia Lai với giá 1.500.000 đồng; số tiền bán điện thoại và 500.000 đồng để ở sau ốp lưng điện thoại, V đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Qua định giá, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu đen trị giá 6.500.000 đồng; 01 ốp lưng loại dùng cho điện thoại di động, chất liệu nhựa trong suốt có trị giá 20.000 đồng

Tổng trị giá tài sản các lần chiếm đoạt là 11.219.999 đồng.

Ngày 22/5/2025, V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đầu thú và khai nhận hành vi như đã nêu trên. Trên cơ sở lời khai của Vũ, Cơ quan điều tra đã làm việc với Lý Công T (sinh năm 1997, trú tại số 49B đường Cách mạng tháng Tám, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai, là quản lý cửa hàng điện thoại di động Cu Bia) và thu giữ điện thoại di động hiệu hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, màu đen đã mua của Vũ.

Ngay sau đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của V tại làng Jut, xã H, tỉnh Gia Lai. Qua khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 áo thun, không có cổ màu nâu nhạt; 01 quần vài loại vải Jean màu xanh; 01 áo khoác vải, màu đen, có mũ; 01 mũ bảo hiểm, vỏ ngoài bằng nhựa màu đỏ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Air Blade; màu bạc-xanh, biển số 81AX-103.58; số máy: JK14E0496299; số khung: RLHJK1402RZ612332; Va khai nhận đây là công cụ, phương tiện V dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Air Blade; màu bạc-xanh, biển số 81AX-103.58; số máy: JK14E0496299; số khung: RLHJK1402RZ612332 là tài sản của anh Trương Hoàng Đ (sinh năm 1992, là em ruột của Vũ) đứng tên đăng ký sở hữu; Đạt để xe ở nhà thì V tự ý lấy xe mô trên để sử dụng, việc V sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội thi anh Đạt không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại xe cho anh Trương Hoàng Đ.

Đối với điện thoại di động điện thoại di động hiệu hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max, màu đen; sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Thu G.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh lá mà bị can V đã chiếm đoạt, V đã bị mất, thất lạc, không xác định địa điểm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai không thu giữ được.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng mà V mang đến bán tại cửa hàng điện thoại di động Hoàn Thiện và điện thoại di động hiệu Xiaomi loại Redmi 9C màu trắng mà V mang đến bán tại cửa hàng điện thoại di động Cu Bia. Sau khi mua điện thoại, cửa hàng điện thoại di động Hoàn Thiện và Cu Bia đã tháo các linh kiện máy ra để thay thế cho các điện thoại cần sửa chữa nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 áo thun, không có cổ màu nâu nhạt; 01 quần vài loại vải Jean màu xanh; 01 áo khoác vải, màu đen, có mũ; 01 mũ bảo hiểm, vỏ ngoài bằng nhựa màu đỏ là công cụ, phương tiện V dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án để xử lý theo quy định.

Về dân sự: Chị Lê Thị Thu G yêu cầu V bồi thường số tiền 500.000 đồng, chiế Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu V bồi thường số tiền 600.000 đồng, chị Đặng Thị Như S yêu cầu V bồi thường số tiền 2.633.333 đồng, chị Nguyễn Thị Kiêm A yêu cầu V bồi thường số tiền 966.666 đồng, anh Lý Công T yêu cầu V bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Hiện V chưa bồi thường cho bị hại.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 28 tháng 01 năm 2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Trương Hoàng V về tội *"Cướp giật tài sản"* quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

* Bị cáo đồng ý diễn biến vụ án như nội dung Cáo trạng, thấy bị truy tố đúng tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng V về tội *"Cướp giật tài sản"*

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm ***r,*** s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng V mức án từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2025.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại theo Kết luận định giá tài sản: chị Lê Thị Thu G 500.000 đồng, Nguyễn Thị Mỹ L 600.000 đồng, chị Đặng Thị Như S 2.633.333 đồng, chị Nguyễn Thị Kiêm A 966.666 đồng, anh Lý Công T 1.500.000 đồng.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị gồm 01 áo thun, 01 quần vải, 01 áo khoác, 01 mũ bảo hiểm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chiếm đoạt. Về hình phạt đề nghị xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Do không có tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 05/4/2025 đến ngày 21/5/2025, tại các khu vực phường Pleiku, phường A, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai, Trương Hoàng V đã 04 lần sử dụng xe mô tô biển số 81AX-103.58 làm phương tiện, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Mỹ L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh lá trị giá 600.000 đồng; chiếm đoạt của chị Đặng Thị Như S 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng trị giá 2.633.333 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kiêm A 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi loại Redmi 9C màu trắng trị giá 966.666 đồng; chiếm đoạt của chị Lê Thị Thu G 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi loại Redmi 9C màu trắng trị giá 6.500.000 đồng, 01 ốp lưng điện thoại di động trị giá 20.000 đồng và số tiền 500.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tổng trị giá tài sản mà V chiếm đoạt là 11.219.999 đồng. Đến ngày 22/5/2025, V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đầu thú khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Hành vi dùng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản đối với người đang đi xe mô tô và về nhân thân, bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, cướp giật tài sản của người khác có tổng trị giá 11.219.999 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát, do bị cáo Trương Hoàng V thực hiện đã phạm vào tội: "Cướp giật tài sản", với tình tiết định khung tăng nặng "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" và "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, đe dọa đến sức khỏe, tính mạng người khác, coi thường pháp luật, gây hoang mang trong quần chúng và gây mất trật tự trị an. Bị cáo thực hiện việc cướp giật tài sản trên các địa bàn khác nhau, bản thân có 03 tiền án đều liên quan đến các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản, phạm tội với nhiều tình tiết định khung cho thấy

mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo là rất lớn; nên cần xử mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và tự thú khai ra tất cả các lần phạm tội; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhiều tiền án, chưa được xóa án tích; tính chất, mức độ hành vi phạm tội rất nguy hiểm; Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về trách nhiệm dân sự: xét yêu cầu của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan buộc bị cáo phải bồi thường số tiền tương ứng tài sản chiếm đoạt theo kết luận định giá là chính đáng, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho chị Lê Thị Thu G 500.000 đồng, Nguyễn Thị Mỹ L 600.000 đồng, chị Đặng Thị Như S 2.633.333 đồng, chị Nguyễn Thị Kiêm A 966.666 đồng, anh Lý Công T 1.500.000 đồng.

[6] Về vật chứng: xét 01 áo thun, 01 quần vải, 01 áo khoác, 01 mũ bảo hiểm là công cụ, phương tiện dùng thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với anh Nguyễn Văn Quý và anh Lý Công Tráng, khi mua tài sản là điện thoại do bị cáo cướp giật nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Quý và anh Tráng về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Tô Hoàng Hoàng (tên gọi khác Bé Ẹo), là người bán ma túy cho V để sử dụng, tiến hành xác minh đối tượng không có mặt tại địa phương; Cơ quan điều tra đã có công văn trao đổi thông tin với phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Gia Lai. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được, sẽ làm rõ và xử lý sau. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt 1.500.000 đồng) đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trương Hoàng V là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng V phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng V **06** (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lê Thị Thu G 500.000 đồng, Nguyễn Thị Mỹ L 600.000 đồng, chị Đặng Thị Như S 2.633.333 đồng, chị Nguyễn Thị Kiêm A 966.666 đồng, anh Lý Công T 1.500.000 đồng. Tổng cộng 6.199.999 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun, 01 quần vải, 01 áo khoác, 01 mũ bảo hiểm.

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 32/2023 ngày 4/01/2023 giữa Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Hoàng V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 310.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 7 - Gia Lai;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Bình

Biên bản đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc, đồng ý và ký tên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**